

Bản án số: 129/2018/HS-PT

Ngày: 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Phùng Hải Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Ngọc Vỹ
- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2016/TLHS-PT ngày 28/02/2017 đối với các bị cáo Phạm Tuấn S bị xét xử sơ thẩm về tội *Giết người* và *Cướp tài sản*; Nguyễn Văn Y bị xét xử sơ thẩm về tội *Cướp tài sản*. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn S và kháng cáo của người bị hại đối với các bị cáo Phạm Tuấn S và Nguyễn Văn Y trong Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 30-12-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

* ***Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*** **Phạm Tuấn S**, sinh ngày 22-02-1990; ĐKNKTT và cư trú tại Thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Tuấn N (đã chết) và bà Phạm Thị U; chưa có vợ, con; tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-7-2016 đến nay; có mặt.

Tiền sự: Ngày 13/8/2015, Công an xã T, huyện H, Thanh Hóa xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (BL214,215).

Nhân thân: Bản án số 25/2012/HSST ngày 26-9-2012, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng 12 ngày về tội Trộm cắp tài sản (BL213).

* Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn Y, sinh ngày 27-7-1990; ĐKNKTT và cư trú tại Thôn 9, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị T chưa có vợ, con; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-7-2016 đến nay; có mặt.

Tiền án: Bản án số 49/2014/HSST ngày 27-8-2014, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-6-2015 (BL176-178).

Nhân thân:

- Bản án số 211/2011/HSST ngày 15-9-2011, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 12 ngày về tội *Trộm cắp tài sản*; (BL180).

- Ngày 05-7-2013, Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chat ma túy (BL181-183).

* Người bào chữa cho các bị cáo:

1. *Luật sư Lê Thị H – Văn phòng luật sư V*, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn S; có mặt.

2. *Luật sư Nguyễn Hữu Đ – Công ty Luật TNHH T*, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Y; có mặt.

* Người bị hại: Ông Bùi Đức T, sinh năm 1968 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo: Đều cư trú tại tiểu khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (87).

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 (vợ của người bị hại); vắng mặt.

- Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1995 (con của người bị hại); có mặt.

Bà H và ông Th ủy quyền cho ông Bùi Thiên Ch, sinh năm 1964; cư trú tại B, T, Thanh Hóa tham gia tố tụng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nội dung tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến phiên tòa phúc thẩm được tóm tắt như sau: Hồi 20giờ30' ngày 24-7-2016 trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, trong khi truy đuổi hai đối tượng đi xe máy trộm chó nhà mình, ông Bùi Đức T đã bị người ngồi phía sau xe máy dùng dao nhọn đâm chết. Quân chúng nhân dân và Công an huyện T đã truy bắt và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Văn Y là một trong hai đối

tượng đi xe máy đã trộm cắp chó nhà ông Tuấn, Y khai đối tượng đi cùng mình là Phạm Tuấn S. Vật chứng thu giữ gồm: 01 con chó màu vàng; 01 xe mô tô BKS Fnhân hiệu Yamaha Exciter; 01 bìa cát tông quần vuông dài 26cm; 01 túi ni lông đựng ớt bột; 01 bộ quần áo dân quân tự vệ màu xanh; 01 điện thoại di động Land Rover màu xanh – đen; 01 ví da màu đen bên trong có 60.000đ và 01 thẻ Methadone mang tên Nguyễn Văn Y (BL37). Hồi 9h30' ngày 25-7-2016, Phạm Tuấn S đến Công an huyện T đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen kèm 01 sim là phương tiện liên lạc với Nguyễn Văn Y khi phạm tội (BL49).

Biên bản Khám nghiệm hiện trường ngày 25-7-2016, xác định: Hiện trường xảy ra vụ án là tại km 297+500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận tiểu khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tại mặt đường sát mép đường bên phải hướng Nam - Bắc phát hiện vết màu nâu đỏ (dạng máu) có kích thước (25 x 0,9)cm và vết màu nâu đỏ (dạng máu) nhỏ giọt trong diện (162 x 1,5)cm; tại thành dải phân cách giữa đường và mặt đường sát dải phân cách phát hiện hệ thống chất màu nâu đỏ (dạng máu) dạng nhỏ giọt và bột trong diện (210 x 7)cm. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ các mẫu chất màu đỏ để giám định (BL 04,20).

Biên bản Khám nghiệm tử thi Bùi Đức T ngày 25-7-2016 (BL 06), xác định: *Vết thương nằm dọc vùng ngực phải dài 7,5cm, đầu trên vết cách dưới ngoài đầu trong xương đòn phải dài 2,6cm, đầu dưới vết cách trên ngang núm vú 2,8cm. Cắt chỉ khâu vết thương thấy vết có dạng hình bầu dục rộng 3,4cm, chiều hướng vết từ trên xuống dưới, chệch từ trái sang phải bờ mép vết sắc gọn. Tổ chức dưới da cơ vùng ngực phải tương ứng vết thương bên ngoài tụ máu diện rộng, vết thương làm đứt một phần đầu trong xương sườn số 2 bên phải và làm đứt gần hết đầu trong xương sườn số 3 bên phải. Mặt sau xương ức tụ máu diện rộng. Khoang ngực phải có 1 lít máu loãng lẫn máu đông. Rãnh thương xuyên vào mặt trước thùy trên phổi phải làm rách phổi phải kích thước (2,5 x 0,5)cm, sâu 4,5 cm, xung quanh rãnh thương tụ máu. Ngoài ra, nạn nhân còn một số vết xây xước da không rõ hình, tại mặt sau ngoài bả vai trái; đầu gối phải; đầu gối trái; mu bàn chân trái.*

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1083/GDPY-PC54 ngày 26/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (BL 08) kết luận nguyên nhân chết của ông Bùi Đức T: *Sốc mất máu do vết thương xuyên rách phổi.*

Theo lời khai của S, Cơ quan điều tra đã truy tìm, phát hiện thu giữ tại sát dải phân cách cứng giữa đường Quốc lộ 1A (cách nhà ông T 100m về phía bắc) có 01 con dao (dạng dao bầu) dài 34,5cm, lưỡi dao dài 24cm, chỗ rộng nhất

07cm, trên bề mặt dao bám dính chất màu đỏ nghi máu. S khai đây là hung khí S dùng đâm ông Tuấn (BL 108).

Kết luận giám định số 1044/SH-PC54 ngày 09/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (BL11) kết luận: *Mẫu máu ghi thu tại hiện trường, mẫu máu trên con dao là hung khí gây án đều là máu người, thuộc nhóm máu A; mẫu máu của anh Bùi Đức T thuộc nhóm máu A.*

Biên bản xác định trọng lượng; Biên bản và Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T xác định: 01 con chó màu vàng có trọng lượng 24kg, có giá trị 1.440.000 đồng (BL 116, 119).

Tại Cơ quan điều tra,

Phạm Tuấn S (BL 222,224,225, 229,230,236,240) khai nhận: *Tối 24/7/2006 tôi (S) và Y đến nhà Phạm Tuấn Q (ở thôn 3, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa), tôi (S) hỏi còn bả chó không thì Q đưa cho Y 150.000 đồng đi mua bả chó; tại nhà Q, tôi (S) chuẩn bị bao bì, băng dính, còn Y chuẩn bị ớt bột, dao chọc tiết lợn và mặc quần áo dân quân màu xanh ...Tôi (S) lấy chó chạy ra xe chỗ Y chờ sẵn, tôi thót lên xe thì bị anh ấy ôm tôi lại và xe không chạy được, xong lúc đó thì Y bảo “Lấy dao mà đâm đi” và lúc đó tôi (S) vòng tay lại phía trước xe lấy dao và bảo ông thả ra không tôi đâm, nhưng ông ta vẫn ôm tôi nên tôi đã đâm vào ngực. Tại (BL 220) S khai: Khi bị chủ nhà phát hiện ôm S, Y đưa dao cho S cầm.*

Nguyễn Văn Y (BL 196-205) khai nhận: *Q đưa cho tôi (Y) 150.000đ đi mua bả chó; tôi (Y) đi xuống bếp ấy chai ớt bột và dao chọc tiết lợn đem để ở gác ba ga trước yên xe máy của Y và mặc bộ quần áo dân quân tự vệ; con dao tôi lấy ở nhà Q là con dao S đâm ông Tuấn. Chai ớt để ném lại người dân khi bị truy đuổi, con dao để đánh lại người dân nếu bị bắt, còn quần áo dân quân tự vệ để nguy trang.*

Biên bản đối chất S và Y (BL 247) Y khai: Tôi không nói “Lấy dao mà đâm đi”. S khai: Tôi (S) lấy dao ở gác trước xe máy là con dao Y lấy ở nhà anh Q trước đó, tôi vòng tay qua người Y lấy dao, tôi không nhớ Y có nói gì với tôi không?.

Phạm Tuấn Q (BL 139-143) khai: S và Y nhiều lần đi trộm chó bán cho tôi (Q); tối 24-7-2006 S và Y đến nhà Q, không biết ai hỏi tôi (Q) còn bả chó không thì tôi nói hết bả chó rồi, sau đó tôi (Q) đưa cho Y 150.000đ đi mua bả chó. Sau khi đưa tiền, Y đi xuống bếp nhà tôi (Q) lấy gì đó tôi không để ý.

Ngày 26-12-2016, gia đình bị cáo S đã nộp 10.000.000đ tiền bồi thường theo Biên lai thu tiền số 00344, ngày 26-12-2016 của Cục thi hành án dân sự

tỉnh Thanh Hóa (BL 306)).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 30-12-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định:

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 35; Điều 53; Điểm d khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn S tử hình về tội “*Giết người*”; 05 (Năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 06 (Sáu) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 24-7-2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, việc xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo, quyền xin ân giảm án tử hình đối với bị cáo S theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-01-2017, bị cáo Phạm Tuấn S kháng cáo xin giảm hình phạt (BL 327).

Ngày 11-01-2017, bà Phạm Thị H đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu không giảm án cho Phạm Văn S; Nguyễn Văn Y là đồng phạm tội Giết người với S và tăng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo Y (BL 334).

Tại phiên tòa phúc thẩm, cả hai bị cáo Phạm Tuấn S và Nguyễn Văn Y đều khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt.

Bị cáo S khẳng định khi bị ông Tuấn phát hiện, đuổi theo và ôm S lại, Y không nói “*Lấy dao mà đâm đi*”. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo chưa bồi thường thêm cho gia đình người bị hại, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

Người bào chữa cho bị cáo S nhất trí về tội danh, đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo cả hai tội. Người bào chữa cho bị cáo Y không đồng ý với kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày cả hai bị cáo đều không chịu làm việc, chỉ đi trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu. Đề nghị giữ nguyên mức hình phạt cả hai tội đối với bị cáo S; tăng hình phạt về tội *Cướp tài sản* và xem xét trách nhiệm hình sự về tội *Giết người* đối với bị cáo Y.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội danh đối với hai bị cáo S và Y là có căn cứ. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo S; đề nghị tăng hình phạt tù

09 năm đến 09 năm 6 tháng tù đối với bị cáo Y. Kiến nghị xem xét trách nhiệm hình sự đồng phạm tội Cướp tài sản của đối tượng Phạm Tuấn Q.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện lời khai của bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Phạm Tuấn S và Nguyễn Văn Y đều *khai nhận về hành vi của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản thu giữ vật chứng và các Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở xác định*: Tối ngày 24-7-2016 trước khi đi trộm cắp chó bằng hình thức “đánh bả”, S và Y đã chuẩn bị dao nhọn, ót bột nhằm chống lại người bị hại khi truy đuổi. Trong khi đang bắt chó bị “bả”, Y và S đã bị ông Bùi Đức T chủ nhà phát hiện truy đuổi, S đã dùng dao nhọn đâm vào ngực làm ông Tuấn bị chết. Hành vi chuẩn bị hung khí, dụng cụ nhằm chống lại người bị hại khi truy đuổi (thực tế đã sử dụng hung khí) trên đây của S và Y đã phạm tội *Cướp tài sản* quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết là có căn cứ. Tại phiên tòa đã làm rõ ý thức chủ quan của bị cáo Y là chuẩn bị hung khí nhằm chống lại sự truy bắt của nhân dân để có thời gian và cơ hội tẩu thoát. Các bị cáo S và Y đều khẳng định Y không có lời nói hay hành động nào tác động đến S trước và trong khi đâm ông Tuấn. Như vậy, có căn cứ xác định việc S đâm ông Tuấn chết là hành vi giết người độc lập, nằm ngoài hành động khách quan và ý thức chủ quan của bị cáo Y. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định một mình Phạm Tuấn S phạm tội *Giết người* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, không oan. Với phân tích trên, kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại cho rằng Nguyễn Văn Y đồng phạm tội Giết người với Phạm Tuấn S là chưa đủ cơ sở.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Tuấn S, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận xét như sau: Mặc dù bị cáo ra đầu thú và thành khẩn khai báo, nhưng bị cáo là người tích cực và trực tiếp thực hiện tội phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt cao nhất loại trừ bị cáo ra khỏi xã hội là tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết mới khác là căn cứ để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Y của đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận xét như sau: Hành vi phạm tội *Cướp tài sản* của các bị cáo Y và S đã dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là ông Tuấn bị S dùng dao đâm chết. Bị cáo Y có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, nhưng là người có tiền án và tiền sự; phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Với phân tích trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo Y và 05 năm tù đối với bị cáo S là quá nhẹ, chưa đúng với tính chất hậu quả và hành vi phạm tội và chưa đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo về nội dung này như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tương tự, lẽ ra mức hình phạt về tội *Cướp tài sản* của bị cáo S cũng cần phải tương đương với bị cáo Y, tuy nhiên do bị cáo không bị kháng cáo hay kháng nghị tăng hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có thẩm quyền điều chỉnh khi xét xử phúc thẩm.

Phạm Tuấn S và Nguyễn Văn Y khai nhận đã 04 lần rủ nhau đi trộm cắp chó bằng hình thức “đánh bả” về bán cho Phạm Tuấn Q. Tối ngày 24-7-2016 tại nhà mình, Q đưa cho Y 150.000đ mua bả chó; Y đi xuống bếp nhà Q lấy 01 con dao nhọn giắt vào gác trước xe máy; 01 túi ớt bột và 01 bộ quần áo của lực lượng dân quân tự vệ, còn S chuẩn bị 01 bao tải để đựng chó và 01 cuộn băng dính màu đen. Với các tình tiết và hành vi trên đây có cơ sở xác định Q là người hứa hẹn trước và đã nhiều lần tiêu thụ tài sản (chó) do hành vi trộm cắp của Y và S thực hiện. Ngày 24-7-2016, trong nhà Q đã có sẵn các dụng cụ đánh “bả” chó và chống lại người truy đuổi như dao nhọn, ớt bột, bao tải, băng dính, quần áo dân quân tự vệ.. Đặc biệt, chính Q là người cung cấp tiền cho Y đi mua “bả” chó để S và Y sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét trách nhiệm hình sự của Phạm Tuấn Q liên quan đến hành vi phạm tội *Cướp tài sản* của các bị cáo Phạm Tuấn S và Nguyễn Văn Y như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 30-12-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm (b) đối với tội

Giết người), p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 35; Điều 53 (đối với tội *Cướp tài sản*); Điểm d khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn S tử hình về tội *Giết người*; 05 (Năm) năm tù về tội *Cướp tài sản*. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phạm Tuấn S phải chấp hành là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên bản án phúc thẩm, bị cáo Phạm Tuấn S có quyền viết đơn gửi ông Chủ tịch nước, Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam xin ân giảm án tử hình theo luật định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 ; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 10 (Mười) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 24-7-2016.

Bị cáo Phạm Tuấn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC(V1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại TG Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua trại);
- Đd bị hại (theo đ/c);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Vinh Quang**